

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

BỘ MÔN: Dược liệu

**DANH MỤC CÁC BÀI BÁO ĐƯỢC ĐĂNG TRÊN CÁC TẠP CHÍ NƯỚC NGOÀI**  
*(Xếp theo thứ tự thời gian xuất bản)*

| STT | Tên bài báo   | Tên tạp chí | Thời gian | Số/Tập/Trang | Họ và tên các tác giả | Định hướng cơ bản |
|-----|---|-------------|-----------|--------------|-----------------------|-------------------|
| 20  | New Orchids (Orchidaceae: Cymbidieae and Vandaeae) in the Flora of Vietnam  |             | 2018      |              | Nguyễn Hoàng Tuấn     |                   |
| 21  | Preliminary checklist of Hoya (Asclepiadaceae) in the flora of Cambodia, Laos and Vietnam   |             | 2018      |              | Nguyễn Hoàng Tuấn     |                   |
| 22  | Castanopsis dongnaiensis (Fagaceae), a new species from Vietnam   |             | 2018      |              | Nguyễn Hoàng Tuấn     |                   |
| 23  | <i>Paphiopedilum aus Vietnam: Paphiopedilum aspersum var. trantuananhii O. Gruss, Aver., C. X. CAanh et n.</i>                                  |             | 2018      |              | Nguyễn Hoàng Tuấn     |                   |
| 24  | Paphiopedilum concolor forma sulphurinum (Rchb. f.) Gruss Ersfund in Vietnam  |             | 2018      |              | Nguyễn Hoàng Tuấn     |                   |
| 25  | Hoya verticillata (Vahl) G. Don - A New Record of Medicinal Plant Species for VietNam   |             | 2018      |              | Nguyễn Hoàng Tuấn     |                   |
| 26  | Research on chemical composition of Amalocalyx microlobus (Spire) Pierre - (Apocynaceae) collected in Son La, Vietnam                           |             | 2018      |              | Nguyễn Hoàng Tuấn     |                   |
| 27  | Kaempferia marginata Carey ex Roscoe (Zingiberaceae) - A New Record of Medicinal Plant Species for VietNam                                      |             | 2018      |              | Nguyễn Hoàng Tuấn     |                   |
| 28  | constituents against Leishmania, Plasmodium and   |             | 2018      |              | Lê Thanh Bình         |                   |
| 29  | Chemical compositions and antimicrobial activity of essential oil from the rhizomes of Curcuma singularis growing in Vietnam                    |             | 2018      |              | Nguyễn Thanh Tùng     |                   |
| 30  | First record of Balanophora tobiracola Makino (Balanophoraceae) from Viet Nam   |             | 2018      |              | Nguyễn Thanh Tùng     |                   |
| 31  | <i>Pharmacognostic identification of Balanophora J.R. Forst &amp; G. Forst (Balanophoraceae) Endemic in Ha Giang, Viet Nam</i>                  |             | 2018      |              | Nguyễn Thanh Tùng     |                   |
| 32  | <i>Balanophora subcupularis</i> T. C. Lam (Balanophoraceae): New Record Species for Flora of Vietnam  |             | 2018      |              | Nguyễn Thanh Tùng     |                   |
| 33  | Microscopic Features and Preliminary Thin Layer Chromatography of "Thanh ngam" ( <i>Picroia fel-terrae</i> Lour. ex Wall) Collected in Viet Nam |             | 2018      |              | Nguyễn Thanh Tùng     |                   |
| 34  | Microscopic characteristics and essential oil composition of Chrysopogon zizanioides (L.) Roberty collected in Quang Nam                        |             | 2018      |              | Nguyễn Thanh Tùng     |                   |

|    |  |  |      |                              |   |
|----|--|--|------|------------------------------|---|
| 35 | New Acetylated Saponins from the Leaves of <i>Trevesia palmata</i>   |  | 2018 | Đỗ Quyên                     |   |
| 36 | Evaluation of the Anti-Trypanosomal Activity of Vietnamese Essential Oils, with Emphasis on <i>Curcuma longa L.</i> and Its Components |  | 2019 | Lê Thanh Bình, Phạm Tuấn Anh | 2 |
| 37 | New taxa and taxonomic notes in <i>Aspidistra</i> (Convallariaceae s.s.) in China, Laos and Vietnam                                    |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 38 | New Orchids (Orchidaceae: Epidendroideae and Vandoideae) in the Flora of Vietnam   |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 39 | New species of <i>Bulbophyllum</i> (Orchidaceae) in the flora of Vietnam   |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 40 | Vietnam  |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 41 | <i>Arundina graminifolia</i> (D. Don) HocHr. forma alba, eine interessante Farbform einer sehr variablen Art aus Vietnam               |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 42 | <i>Cymbidium aloifolium</i> Zwei neue Farbformen aus Vietnam   |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 43 | <i>Kaempferia attapeuensis</i> Picheans. & Koonterm (Zingiberaceae) - A new record of medicinal plant species for VietNam              |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 44 | <i>Kaempferia champasakensis</i> Picheans. & Koonterm (Zingiberaceae) - A new record of medicinal plant species for Viet Nam           |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 45 | <i>Paphiopedilum jackii</i> forma virescens  |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 46 | Two natural hybrids of the genus <i>Paphiopedilum</i> discovered in VietNam  |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 47 | <i>Paphiopedilum barbigerum</i> f. <i>duyduongii</i> - eine interessante Farbform aus Vietnam  |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 48 | <i>Paphiopedilum villosum</i> (LindL.) Stein var. <i>laichaunum</i> Hai et tuan, eine neue Varietät aus Vietnam                        |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 49 | Zwei neue Farbformen von <i>Bulbophyllum retusiusculum</i> in Vietnam gefunden   |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |
| 50 | <i>Bulbophyllum macranthum</i> f. <i>alboviride</i> , eine neue Farbform – in Vietnam gefunden   |  | 2019 | Nguyễn Hoàng Tuấn            | 2 |

|    |   |                            |      |                                  |                                     |   |
|----|---|----------------------------|------|----------------------------------|-------------------------------------|---|
| 51 | Dendrobium x tungchii - Eine neue Naturhybride aus Vietnam  |                            | 2019 |                                  | Nguyễn Hoàng Tuấn                   | 2 |
| 52 | Holcoglossum phongii (Aver.) Aver. et O. Gruss f. album, eine neue Albino-Form aus Vietnam  |                            | 2019 |                                  | Nguyễn Hoàng Tuấn                   | 2 |
| 53 | Morphological characteristics of flowers and pollen, Preliminary Phytochemical Evaluation and Thin layer chromatography of ethanol extracts of five species of genus <i>Balanophora</i> J.R. & G. Forst collected in Viet Nam |                            | 2019 |                                  | Nguyễn Viết Thân, Nguyễn Thanh Tùng | 2 |
| 54 | A New Noriridoid and Six Phenolic Compounds from <i>Rhopalocnemis phalloides</i>  |                            | 2019 |                                  | Nguyễn Thanh Tùng                   | 2 |
| 55 | <i>Balanophora harlandii</i> Hook. f. (Balanophoraceae), a new record for the flora of Viet Nam   |                            | 2019 |                                  | Nguyễn Thanh Tùng                   | 2 |
| 56 | Preliminary Phytochemical Evaluation and In Vitro Xanthine Oxidase Inhibitory Activity of <i>Balanophora subcupularis</i> P.C. Tam and <i>Balanophora tobiracola</i> Makino (Balanophoraceae)                                 |                            | 2019 |                                  | Nguyễn Thanh Tùng                   | 2 |
| 57 | New dammarane-type triterpenoid glycosides from <i>Gynostemma burmanicum</i>  | Natural Product Research   | 2019 | Volume 34, Issue 2, page 217-224 | Thân Thị Kiều My                    | 2 |
| 58 | DreiArten der Gattung <i>Cymbidium</i> elstmals in Vietnam entdeckt   | Orchideen Journnal         | 2020 | Tập: 4 - Số: 26 - Trang:160-168  | Nguyễn Hoàng Tuấn                   |   |
| 59 | <i>Paphiopedilum hirsutissimum</i> var. <i>esquirolei</i> in Vietnam auf felsigem Untergrund  | Orchideen Journnal         | 2020 | Tập: 1 - Số: 27 - Trang:12-18    | Nguyễn Hoàng Tuấn                   |   |
| 60 | <i>Hoya lamthanhiae</i> (Asclepiadoideae, Apocynaceae), a new species from southern VietNam   | Pakistan Journal of Botany | 2020 | Tập: 52 - Số: 1 - Trang:1-5      | Nguyễn Hoàng Tuấn                   |   |
| 61 | Die Variabilität des <i>Dendrobium nobile</i>   | Orchideen Journnal         | 2020 | Tập: 3 - Số: 26 - Trang:94-      | Nguyễn Hoàng Tuấn                   |   |
| 62 | <i>Dendrobium albopurpureum</i> f. <i>album</i> , eine neue Farbform aus Vietnam  | Die Orchidee               | 2020 | Tập: 5 - Số: 9 - Trang:77-81     | Nguyễn Hoàng Tuấn                   |   |
| 63 | <i>Dendrobium moniliforme</i> f. <i>alboviolaceum</i> , eine neue Farbform aus Vietnam  | Die Orchidee               | 2020 | Tập: 6 - Số: 11 - Trang:82-89    | Nguyễn Hoàng Tuấn                   |   |

|    |   |  |      |                                   |                   |   |
|----|---|--|------|-----------------------------------|-------------------|---|
| 64 | Kaempferia daklakensis N.H.Tuan & N.D.Trong (Zingiberaceae) - A new species from Daklak province, Central VietNam   | Bioscian Discovery                       | 2020 | Tập: 11 - Số: 2 - Trang:103-110   | Nguyễn Hoàng Tuấn |   |
| 65 | Dendrobium x wiganiae Eine neue Naturhybride aus Vietnam  | Orchideen Journnal                       | 2020 | Tập: 3 - Số: 26 - Trang:92-94     | Nguyễn Hoàng Tuấn |   |
| 66 | Schoenorchis phitamii f. alba, eine neue Farbform aus Vietnam   | Die Orchidee                             | 2020 | Tập: 5 - Số: 9 - Trang:72-76      | Nguyễn Hoàng Tuấn |   |
| 67 | Spathoglottis plicata f. alba, eine neue Farbform aus Vietnam   | Die Orchidee                             | 2020 | Tập: 5 - Số: 9 - Trang:66-71      | Nguyễn Hoàng Tuấn |   |
| 68 | Research on chemical compositions and anti-microbial activity of the essential oil of the rhizome of Kaempferia daklakensis N.H.Tuan & N.D.Trong – A new record from Vietnam flora                            | Journal of King Saud University- Science | 2020 | Tập: 31 - Số: 4 - Trang:1505-1510 | Nguyễn Hoàng Tuấn |   |
| 69 | Research on chemical compositions and anti-microbial activity of the essential oil of the rhizome of Kaempferia daklakensis N.H.Tuan & N.D.Trong – A new record from Vietnam flora                            | Journal of King Saud University- Science | 2020 | Tập: 31 - Số: 4 - Trang:1505-1510 | Nguyễn Thanh Tùng | 2 |
| 70 | Pholidota pachyglossa eine seltene orchidee aus Vietnam   |  | 2021 |                                   | Nguyễn Hoàng Tuấn |   |
| 71 | Morphological and microscopic characteristics of Stahlianthus thorelli Gagnep. in VietNam   |  | 2021 |                                   | Nguyễn Hoàng Tuấn |   |
| 72 | A review on the ethnomedicinal uses, phytochemistry and pharmacology of plant species belonging to Kaempferia L. genus (Zingiberaceae)  |  | 2021 |                                   | Nguyễn Hoàng Tuấn |   |
| 73 | Cymbidium dayanum f. flavoviride, eine gelbgrüne Farbform aus Vietnam   |  | 2021 |                                   | Nguyễn Hoàng Tuấn |   |
| 74 | Three Species of the Genus Cymbidium Found in Vietnam Cym. kanran, Cym. nanulum and Cym.  |  | 2021 |                                   | Nguyễn Hoàng Tuấn |   |
| 75 | Cymbidium munronianum elstmaei in Vietnam entdeckt  |  | 2021 |                                   | Nguyễn Hoàng Tuấn |   |
| 76 | Arachnis labrosa f. zhaoi, eine interessante Farbform aus Vietnam   |  | 2021 |                                   | Nguyễn Hoàng Tuấn |   |
| 77 | Hypouricemic and Anti-Inflammatory Effect of Ethanol Extract from Balanophora fungosa subsp. indica (Arn.) B. Hansen  |  | 2021 |                                   | Nguyễn Thanh Tùng |   |
| 78 | Chemical constituents and biological activities of Balanophora fungosa varietas globosa growing in Vietnam, as well as comparative chromatography with some species of the genus Balanophora J. R. & G. Forst |  | 2021 |                                   | Nguyễn Thanh Tùng | 2 |
| 79 | The Chemical Investigation of Four Balanophora Species and Cytotoxicity with Inhibition of NO Production  |  | 2021 |                                   | Nguyễn Thanh Tùng | 2 |

|    |  |  |      |  |                 |   |
|----|--|--|------|--|-----------------|---|
| 80 | Prediction of the xanthine oxidase inhibitory activity of celery seed extract from ultraviolet-visible spectrum using machine learning algorithms  |  | 2021 |  | Nguyễn Thu Hằng | 2 |
| 81 | Optimization of extraction conditions of flavonoids from celery seed using response surface methodology  |  | 2021 |  | Nguyễn Thu Hằng | 2 |
| 82 | Optimization of extraction of flavonoids from shallot skin using response surface methodology based on multiple linear regression and artificial neural network and evaluation of its xanthine oxidase inhibitory activity |  | 2021 |  | Nguyễn Thu Hằng | 2 |
| 83 | Flavonoids as potential SARS-CoV-2 helicase inhibitors: A molecular docking and molecular dynamics study   |  | 2021 |  | Nguyễn Thu Hằng | 2 |
| 84 | Two new cadinane sesquiterpenes and one new lignan from Abelmoschus moschatus subsp. tuberosus and their $\alpha$ -glucosidase inhibitory activity   |  | 2021 |  | Đỗ Quyên        | 2 |
| 85 | Three new bis-trinorcadalenes from Decaschistia intermedia Craib and their $\alpha$ -glucosidase inhibitory activity   |  | 2021 |  | Đỗ Quyên        | 2 |
| 86 | Two new cadinane sesquiterpenes and one new lignan from Abelmoschus moschatus subsp. tuberosus and their $\alpha$ -glucosidase inhibitory activity   |  | 2021 |  | Đỗ Quyên        | 2 |
| 87 | The Design of Experiment Approach, Rheology for Optimization of a Topical Anti-inflammatory and Analgesic Cream  |  | 2021 |  | Đỗ Quyên        | 2 |
| 88 | Quantification of 2,7b,8b-Trihydroxycalamenene-7-O-β-D-Glucopyranoside in Abelmoschus moschatus Subsp. tuberosus (Span.) Borss. Waalk. by HPLC-PDA   |  | 2021 |  | Đỗ Quyên        | 2 |

Ghi chú: Mục (7) điền một trong 4 định hướng cơ bản:

- 1: Tạo nguồn nguyên liệu sản xuất thuốc
- 2: Sản xuất và phát triển thuốc mới
- 3: Nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng thuốc
- 4: Tăng cường quản lý ngành